

GIÁ BÁN	
ĐỒNG-PHÁP	NGOẠI-QUỐC
Một năm, 5\$00	6\$00
Một tháng, 5\$00	6\$00
Một tuần, 1\$00	2\$00

Mua báo phải trả tiền trước.
Thư và mua báo gửi cho M. TRẦN
ĐÌNH-PHIÊN, 41 đường Quảng An,
thị trấn Thủ Đức, Chợ Mới trước.

TIẾNG-DÂN

Chánh-phủ liên lạc tại
Hố-Như-Thước-Khuông
Thị trấn Thủ Đức

LA VOIX DU PEUPLE

Mỗi tuần xuất bản hai kỳ thứ tư và thứ bảy

Báo QUÂN
Đường Đông-Ba, Huế
Giấy phép số 83
Giấy in: TIẾNG-DÂN - Huế

Nhà giáo dục
không dạy những
điều mình muốn, cũng
không dạy những
điều mình biết, nhưng
chính cái bản chất
của mình thế nào thì
dạy ra thế ấy.
(Jean Jaurès)

LẠI BÀN VIỆC NƯỚC

Vấn đề « giáo dục »

Lịch-sử của giáo-dục phải trải qua ba thời-kỳ: gia-dinh giáo-dục, quốc-gia giáo-dục, rồi đến xã-hội giáo-dục. Còn riêng một địa-phương, riêng một chánh-trị thời còn phải đứng vào thời-kỳ « quốc-gia giáo-dục » (tức nữa cũng trong khoảng thời-gian khai-sáng).
Bản về giáo-dục, phải nói qua nguyên-lý của giáo-dục. Hạnh-phúc của cá-nhân phải hy-sinh cho hạnh-phúc của một giai-cấp trong đoàn-thể. Khi nào hết giai-cấp trong đoàn-thể rồi, thời trong giáo-dục vận trù hạnh-phúc của đoàn-thể mới là vận trù hạnh-phúc của cá-nhân. Bởi thế, còn nói gia-tình, còn nói quốc-gia, thời giáo-dục còn phải có vẻ « nghịch »: khi nào nói được xã-hội (nghĩa là đoàn-thể không có giai-cấp), thời giáo-dục mới có được vẻ « thuận ». Nếu nay ta bàn quốc-gia giáo-dục, nghĩa là bàn việc giáo-dục trong một thời-gian còn có giai-cấp, thời cũng còn mắc phải vẻ « nghịch » ấy.

Về nghịch ấy chính ở trong vấn đề đạo-đức.
Xưa nay, bản giáo-dục, ý tưởng phân-vân là vì vấn đề đạo-đức. Ở Âu-châu, phân-vân vì tôn giáo; ở Á-châu ta phân-vân vì luân-lý. Nhưng ta phải biết rằng: bản việc xã-hội mà lấy tôn giáo, luân-lý, làm chuẩn-dịch như người đời xưa, là không hợp với khoa-học. Nếu ta đứng về mặt « thực-nghiệm - xã-hội - học », thời trong vấn đề giáo-dục, phải lấy « xã-hội-tính » để làm chuẩn-dịch.
Đứng về phương-diện quốc-gia mà bàn « xã-hội-tính » tức là những ý tưởng khiến hy-sinh hạnh-phúc của cá-nhân cho vận-mạng của chung-tộc. Trong nói, thường giống v.v. là chủ-nghĩa đạo-đức của nền quốc-gia giáo-dục.

Nói về phương-pháp của giáo-dục, thời phải lấy bốn chủ-ý này làm chuẩn-dịch: 1) giáo-dục phải trọng mặt lợi dụng. Trong nước, người nào cũng phải biết một nghề. Kỹ-nghệ là nghề, khảo-cứu là nghề, trước thuật cũng là nghề. Muốn công-nghệ được thịnh, giáo-sư phải biết trọng khiếu riêng của thiếu-niên. Muốn tránh nạn ồng-trĩ, học đường phải giao-thông với « cơ-quan phân-phối » của chánh-phủ.
Học thuật mà càng chuyên-môn, thời cuộc lẫn-hóa mới càng chóng thịnh.

2) Nhưng có chuyên-môn mà không có phổ-thông lại là

một điều hại. Hai cho cá-nhân, vì không học-thức phổ-thông thời chuyên-môn là một người « cô-lật »; hai cho chung-tộc, vì không có học-thức phổ-thông thời không có não-tổng-hợp, mà không có não-tổng-hợp, thời không biết được lợi ích chung của xã-hội. Giáo-dục phổ-thông bởi cơ-ấy mà thành một việc trọng yếu. Hiện nay, trong các trường Pháp, cách giáo-dục phổ-thông còn ít hiệu-quả. Như thế, vì hai cơ: — a) trật-tự của hai cấp-liệu-học và trung-học không minh-bạch; — b) giáo-sư chỉ cho lo chương-trình riêng của mình mà không chịu lo cho sự học-vấn phổ-thông của cả lớp học. Nếu ta muốn theo người Pháp mà canh-cải việc giáo-dục, thời phải biết những tế-ấy mà tránh.

3) Ngày nay, một người thanh-niên ở trường học mới ra, đối với công-việc của xã-hội nhiều khi ngỡ-ngờ lắm. Ra ở đời, nhiều đều có học mà vô-dụng, nhiều đều xã-hội cần thời lại không biết. Như thế là vì hoàn-cảnh của học-dường là một hoàn-cảnh đặc-biệt, chỉ có không khí viển-vông mà không có không-khí thiết-thực. Đó là một điều rất hại. Học-dường phải dọn-đường cho xã-hội mới được. Muốn thế, phải: a) dạy thực-hành (pratique) trước rồi dạy lý-luận (théorie) sau; b) dùng phép thực-nghiệm (expérience) để dạy hơn là dùng sách.

4) Phạm-bàn về giáo-dục, phải nói đến chủ-nghĩa (doctrine) của giáo-dục. Đứng phương-diện xã-hội, phải lấy khoa-học làm chủ-nghĩa. Văn-biết rằng trong xã-hội, tin ngưỡng phải được tự-do, tư-tưởng phải được tự-do. Nhưng muốn tin ngưỡng được tự-do, muốn tư-tưởng được tự-do, thời làm trí-phải biết tự-lập mới được. Tự-lập nghĩa là tự-minh-xét, tự-minh-tin. Mà muốn tự-minh-xét, tự-minh-tin, thời phải có não-khảo-cứu. Vì học-dường là nơi « dọn-đường » cho xã-hội, nên học-dường phải luyện-tập não-khảo-cứu cho thiếu-niên, nghĩa là phải lấy khoa-học làm chủ-nghĩa.

Bốn chủ-ý tôi vừa bàn ở trên, tuy là phương-pháp của « xã-hội giáo-dục », song cũng có thể chấp-chước mà dùng trong thời-kỳ « quốc-gia giáo-dục ». Tóm lại, giáo-dục là người thợ nề vẽ ra bức-tranh văn-minh. Ảnh-hưởng ra bề-ngoài, cuộc-tri-an ở bề-trong, nhiều nhân-chính ở giáo-dục vậy.

T. T.

VĂN-PHÂN

Câu đối điều bà hai cụ Sào-Nam

I Cụ vừa trở về đây, mây bay học liệng, hai mươi mấy năm giờ, nhà Quàng-trĩ đóng một một lừng phen, tình ước trăm năm cho vẹn về.

Bà vội đi đưa lá! sóng gục mưa dầm, bốn nghìn năm nước lũ, đất Thanh thủy quê nhà còn sấm đó, rộn xem lá trẻ tình làm sao?

Người thông gia bà: Hoàng-Tuyên-diệu.

II Bà thác đã đành rồi! nghìn năm bạn gái còn tình khế, con nết vừa kịp thấy, một đoàn cháu trẻ đã tri tro.

Hai người bạn cụ con bà: Phan-Khả và Trương Xuân.

III Non nước nặng nề thay! gông sắt hộ chông nhờ chỉ cá, cửa nhà gầy dựng sấm, theo lẽ đức cháu mới con sau.

Bạn con bà: Nguyễn-mai-Hiền-diệu.

IV Khách anh hùng muốn dậm môi về đây, thương nỗi liếp giống, tâm nhiệt thành sùng sục như sôi, ai vốn tơ đầu vào ngọn sấm!!

Người lính từ tâm lòng thêm cảm, cánh! cuối gió cây mây, đường thực nghiệp mở mang vừa đó, bỗng dung gió thổi lại ngành huyền!

Người bạn con bà: Trần-Hội-diệu.

V Sống thác là xưa nay, thâm thương vì đem thân cái lữ giúp đỡ anh hùng, cụ mới đi về bà vội mất!

Chị em tình mới cũ, cảm cảnh này: nỗi trận phong triêu mở mang vận hội, cầu thêm thương nhớ để không con!

Bạn bà: Bà-Bà và bà-Cu-Đỗ-diệu.

TẠP LOẠI

DƯƠNG-LỊCH VÀ ÂM-LỊCH (1)

Hiện nay, trong thế giới có hai thứ lịch. Các nước Âu-Mỹ dùng dương lịch; nhiều nước khác, như nước ta nước Tàu, các xứ theo lối giáo v.v. dùng âm lịch.

Ta hãy xét xem hai thứ ấy khác nhau thế nào.

Nói về âm lịch. — Âm lịch là lịch tính theo tuần trăng. Ai cũng biết rằng mặt trăng chạy xung-quanh trái đất. Chạy xong một lần là được một vòng (révolution). Trong khi chạy như thế mặt trăng có khi khuyết, có khi đầy. Từ khi đầy thứ nhất đến khi đầy thứ nhì là một tuần (lunation). Theo thiên-văn học, một vòng ngắn hơn một tuần. Đó là có nhiều cơ, giải nghĩa ra cho rõ thời đại quá. Chỉ nên nhớ rằng một vòng chỉ có 27 giờ 43 phút 11 giây (révolution sidérale), còn một tuần dài đến 29 ngày 12 giờ (révolution synodique). Vì một tháng là một tuần trăng, nên một tháng có 29 ngày rưỡi. Nói lớn, theo âm lịch, một năm có 354 ngày, nghĩa là sáu tháng 30 ngày và sáu tháng 29 ngày.

Lịch tính theo tuần trăng không hợp với khí hậu, thời tiết, vì khí hậu thời tiết trên mặt đất sinh ra bởi bốn mùa, mà bốn mùa sinh ra bởi trái đất chạy xung-quanh mặt trời. Trái đất, chạy xung-quanh mặt trời được một vòng, phải mất 365 ngày 1/4 (số này không đúng hẳn, sau này sẽ nói lại). Vậy, muốn đúng với khí hậu, lịch phải tính một năm là 365 ngày 1/4. Thế mà âm lịch chỉ có 354 ngày thôi, nghĩa là sánh với số 365 1/4 thiếu mất hơn 11 ngày. Vì thiếu như thế nên đôi ba năm lại có một tháng nhuận, tính những ngày thiếu ấy vào, để khỏi sai với khí hậu thời tiết quá.

(1) Xem bài lịch một ở trương thứ 3.

Nói về dương lịch. — Dương lịch là lịch tính theo mặt trời. Về cơ đại, đã có nhiều dân tộc đã biết dùng dương lịch. Nhưng buổi ấy, một vì không biết chắc trái đất quay một vòng xung-quanh mặt trời là bao nhiêu ngày, hai vì nếu biết chắc rồi, mà lại mắc có cái số lẻ 1/4 không biết tính thế nào cho tiện (nên nhớ rằng ở đây tôi nói trái đất quay xung-quanh mặt trời là ý muốn chỉ nghĩa một năm tính theo mặt trời, vì về cơ đại chưa có thuyết « trái đất quay xung-quanh mặt trời »), nên các dân tộc về cơ đại dùng dương lịch mới xử với cách. Thí dụ như dân Ai-cập (Egyptiens) tính 365 ngày, dân Hy-lạp (Grecs) tính 365 ngày, còn dân La-mã (Romains) thời tính 366 ngày. Đến năm 41 trước Đát-tô, Tổng thống La-mã Jules César bảo bác sĩ Sosigène là một nhà thiên-văn học trừu danh buổi bấy giờ, sửa lịch lại. Bác sĩ Sosigène tính thời lượng trái đất quay một vòng xung-quanh mặt trời là 365 ngày 1/4. Vì tính như thế nên Bác sĩ xin Tổng thống Jules César làm lịch như sau này: 3 năm 365 ngày và một năm 366 ngày (gộp bốn lần 1/4 lại làm một ngày nhuận). Nhưng trước khi thi hành lịch mới ấy, bác sĩ Sosigène nói rằng: từ mấy trăm năm trước đến năm 41, vì lịch làm sai nên thiếu mất 80 ngày. Bác sĩ bèn tính nhập 80 ngày ấy vào năm 41, để sang năm 43 mới theo mới theo lịch mới. Bởi thế, năm 41 có cả thảy 445 ngày. Sự thường gọi năm ấy là « năm lộn xộn » (année de confusion) là vì thế.

Đến năm 1582 sau Đát-tô Giáo hoàng Grégoire XIII lại bảo bác sĩ Librio sửa lịch lại. Theo bác sĩ Sosigène thời một năm là 365 ngày 1/4 hay là 365 ngày 25. T.c. có bác sĩ Librio thời chỉ có 365 ngày 24220. (trên kia có nói số 365 1/4 không đúng là vì thế). Bác sĩ Librio nói rằng vì bác sĩ Sosigène lầm sai nên từ khi Tổng thống Jules César sửa lại cho đến năm 1582 đã thừa ra 10 ngày. Giáo hoàng Grégoire XIII bèn ra sắc lệnh bắt tính ngày 5 Octobre năm 1582 là 15 Octobre để cho đúng. Sắc lệnh ấy lại nói rằng: kể từ năm 1582 trở về sau, năm nào ba số sau (millésime) chia được với số 4 là có ngày nhuận, chỉ trừ mấy năm 1700, 1800, 1900 thời không kể (nghĩa là cứ theo lịch của Jules César, song bốn trăm năm lại phải bỏ đi 3 ngày nhuận). Lịch của Giáo hoàng Grégoire XIII từ khi xuất hiện đến bây giờ, các nước Âu-châu (các nước Mỹ-châu bắt chước các nước Âu-châu) đều theo cả, chỉ trừ Nga-la-tư là không bắt theo (về tôn giáo, Nga-la-tư không phụ thuộc Giáo hoàng La-mã). Bởi thế, lịch của Nga sai với lịch của các nước kia 12 ngày. Đó là nói khi trước. Từ ngày có cách mệnh, chẳng biết có sửa lại không? (đều này kỹ giả chưa được rõ)

Buổi bây giờ, bốn bề giao thông, ngày tháng không giống nhau là một điều bất tiện. Bởi thế cho nên mấy lần nay thế giới đã xướng ý tưởng bỏ « âm lịch ». Xem như trên kia đã nói, dương lịch đúng hơn âm lịch nhiều. Nếu bỏ được âm lịch cũng một điều hay. Song đó là nói cho thiên hạ. Phần riêng ta thời vẫn để ý chưa phải một việc gấp.

Bát-Long

THẾ GIỚI THỜI ĐÀM

HIỆP ƯỚC HẢI QUAN CỦA PHÁP VÀ ANH

Gần đây dư-luận Âu-mỹ đã nào động về tờ hiệp-ước hải-quân của Pháp và Anh, nào hiệp-ước bí-mật không cho dân chúng biết, nào một nhà báo nước Mỹ « ăn cắp » các giấy bí-mật để công bố trên báo chương, nào công-chúng yêu-cầu các chánh-phủ công-bố nguyên-văn hiệp-ước, nào thái-dộ nước Mỹ đối với hiệp-ước ấy, v.v. ... Có một cái « hiệp-ước vật » ấy mà dư luận rầm rộ rõ, cạn mực, còn bút, khan hơi! cứ phần riêng kỹ-giả thì cái hiệp-ước này lại không đáng chúng ta lưu-tâm bằng cái Công-ước Kellogg ngày nọ. Nhưng bà con ta nghe thấy thiên hạ làm như vậy tưởng là một điều trong-dại gì. Có người lại tưởng đến rằng cuộc hiệp-ước ấy có ảnh-hưởng đến cả vận-mệnh của ta, sai lầm đến thế thực là cực-diêm vậy.

Thấy bà con nhiều người biểu-lâm như vậy, kỹ giả xin nói qua 11 điều về hiệp-ước ấy, họa may có bấy ít được cái chán diện-mục của nó chăng.

Nguyên trong cuộc hội-nghe của Ủy-hội tài-binh 1927, ý kiến Anh và Pháp hai bên chủ-tướng khác nhau, cái hiện-tượng chống-chối không bên nào chịu nhượng; lại đến cuộc Hội-nghe hải-quân của ba nước (Mỹ Anh Nhật cũng tham dự); sau đến các cuộc đàm-phán của các Ủy-viên giám-dinh họp lần lượt ở Genève, Paris và Washington trong năm 1927 và 1928 cũng không ăn thua gì; sau cùng đến lần hội-dồng thứ năm của Ủy-hội tài-binh để bàn đến các cuộc đàm-phán trong năm cường-quốc hải-quân. (1) Khi ấy nước Anh mới định đề-nghị cùng Pháp những điều kiện mới, ngày 9 Mars 1928, ông Briand, ngoại-tướng Pháp, và ông Austen Chamberlain Ngoại-tướng Anh hội đàm cùng nhau, chính sau cuộc hội-dam ấy thì hai nước ký bản hiệp-ước hải-quân ấy vậy.

Sau đó hai nước Anh và Pháp giới nguyên văn hiệp-ước cho Nhật, Ý và Mỹ, đề yêu-cầu các nước ấy tán-đồng. Nhưng nguyên-văn hiệp-ước vẫn giữ bí-mật chứ không công-bố cho dân-chúng. Bởi thế dư-luận nhao nhao phản-đối, nói rằng trong hiệp-ước này hẳn có điều gì ám-muội. Bài này kỹ-giả không bàn về cái hiệp-ước này, chỉ bàn ngoại-giao bí-mật, chỉ nói qua rằng, hiệp-ước quốc-tế là không phải không quan-hệ đến vận-mệnh của dân-chúng, mà các chánh-phủ ký-kết hiệp-ước với nhau, lại không cho dân-chúng biết nội-dung thế nào, như vậy thực là phạm đến quyền lợi của dân-chúng lắm. Bởi thế, dư-luận Anh, Pháp, đều yêu-cầu công-bố nguyên-văn hiệp-ước ra, nhưng các Chánh-phủ cứ từ từ, chỉ tính toán bày tỏ một vài điều vụn vặt trong các bài

(1) Anh, Pháp, Mỹ, Ý, Nhật.

giới có nhiều kẻ đã xướng ý tưởng bỏ « âm lịch ». Xem như trên kia đã nói, dương lịch đúng hơn âm lịch nhiều. Nếu bỏ được âm lịch cũng một điều hay. Song đó là nói cho thiên hạ. Phần riêng ta thời vẫn để ý chưa phải một việc gấp.

Bát-Long

điều-thuyết của mấy ông bộ-trưởng Ngoại-giao thời.

Nhưng cũng thú thay! đang khi các chánh-phủ khư khư giữ kín như vậy mà ngày 21 tháng septembre, bỗng đầu trên một tờ báo Mỹ kia thấy đăng ngay bức thư của bộ Ngoại-giao Pháp gửi cho các đại sứ Pháp ở các nước để báo cáo về hiệp-ước ấy. Thời mà các chánh-phủ kêu rầm « ăn cắp! ăn trộm! », thời mà các báo chỉ la vang « làm cần! làm cần! » Cuộc tra xét nọ cuộc tra xét kia, nhà kỹ giả tờ báo kia là người « ăn cắp » các thư bí-mật ấy đã bị trục xuất Pháp cảnh, mấy viên thuộc lại trong bộ Ngoại-giao Pháp cũng đương bị truy tố. Bấy kỹ giả cũng không cần phải bàn về việc « ăn cắp » ấy là có phạm đến danh-sự báo giới hay không, có phạm đến công-pháp ngoại-giao hay không, chỉ biết một điều rằng: trong khi dân chúng mấy nước Anh, Pháp đương náo nức muốn biết cái « bí-mật » của chánh-phủ ra thế nào, mà có người đem cái « bí-mật » ấy công bố trên báo chương thì họ đều lấy làm thỏa thích và hoan nghênh lắm.

Nói về nước Mỹ, nước Mỹ đối với bản hiệp-ước ấy thế nào?... Mỹ thấy trước ngày định kỳ Công-ước Kellogg mà Anh và Pháp lại định kết hiệp-ước hải-quân thì không khỏi có dùng tư ý nếu Mỹ đã hoài nghi, xét đến nội-dung hiệp-ước ấy, hạn chế tuần-dương hạn 10.000 tấn, là từ Mỹ cần hơn hết, còn từ Anh cần hơn hết thì lại thua lỗ, muốn đóng mấy thì đóng; còn tiềm-dịch thì chỉ hạn chế những thứ đến 600 tấn, còn từ 600 tấn trở xuống là những tiềm-dịch của Pháp cần thì cũng dễ mặc ý. Thấy vậy, Mỹ cho rằng hiệp-ước này là Anh và Pháp hiệp đồng để đối-phó Mỹ, vậy Mỹ nhất thiết cự tuyệt, mà cứ giữ cái chương trình đóng 23 chiếc tuần-dương hạn 10.000 tấn. Mỹ lại yêu cầu Pháp và Anh phải bằng lòng nhận cái tổng-trọng-lực, của các tuần-dương hạn là 300.000 tấn, như thế thì theo tiêu-ước Hoa-thịnh — đến Liệt-cường cứ có thể đóng những tuần-dương-hạm từ 10.000 trở xuống.

Xem như thế thì đủ hiểu cái bản diện-mục, cái chán giá trị của bản hiệp-ước ấy thế nào, không cần phải giải thích cho nhiều vậy.

Có tin Arip rằng ngày 22 tháng octobre, Chánh-phủ Pháp và Anh đã đồng thời công-bố các văn-án thuộc về bản hiệp-ước ấy. Nhưng sao khi đầu không công-bố ngày? Song việc cũng chẳng quan-thiết gì đến ta, nói bấy nhiêu là đủ rồi.

Ngộ-nhân

CHUYỆN HAY

MỘT SỰ VUI NHẤT CỦA NGƯỜI ANH HÙNG

Ông Mã-Chi-Nê cũng ông Gia lý ba dịch là hai người đại anh hùng nước Ý đại lợi, lúc mới gặp nhau, lấy làm vui thích vô cùng. Ông Mã-chi-Nê bảo người ta rằng:

« Tôi thấy ông Gia lý ba dịch mà cái gành nặng trên vai tôi, nhẹ được nửa phần. »

Ông Gia lý ba dịch cũng nói với người ta rằng:

« Tôi gặp ông Mã-chi-Nê, lòng tôi vui mừng, so với ông Kha-luân-bổ tìm được Mỹ-châu, tưởng không khác gì. »

ANNAM LỊCH SỬ

HÃY NÊN

HÚT THUỐC LÁ

JOB

Anh hùng mà gặp anh hùng, trong đời không có gì vui thích bằng; nước ta không có anh hùng, mà mình cũng không phải anh hùng, biết khi nào mà được hưởng cái vui đó !

Sứ-bình-Tử

Xin chú ý

Các ngài có lòng yêu mua sách QUAN-HẢI THU-ĐIỂM, xin các ngài gửi thư, nhất là mandat thì đề rõ tên ĐÀO-DUY-ANH thì tôi mới nhận được. Nếu đề QUAN-HẢI THU-ĐIỂM thì tôi phải trả mandat lại, như vậy thì phiền lắm.

ĐÀO-DUY-ANH

VIỆN NHÂN DÂN ĐẠI BIỂU TRUNG-KỲ

Tờ nghị định ngày 7 Sep. 1928 (Tiếp theo)

Khoản XI. Sẽ phát cho người đầu phiếu mỗi người một cái thẻ, trong thẻ ghi rõ tên tuổi, nghề nghiệp, quê quán và chỗ đầu phiếu. Trong thẻ của người đi tuyển cử phải ghi rõ họ tên, họ tên của người đi tuyển cử và số hiệu của hạt, huyện, xã. Quan Công-sứ và quan thủ hiến trong tỉnh sẽ đóng dấu vào thẻ ấy.

Khoản X. Ở ra là một tháng trước ngày đầu phiếu, quan Khâm-sứ sẽ ký nghị định để triệu tập hội tuyển cử ở, định các khu vực đầu phiếu.

Ở chỗ đầu phiếu, ở tỉnh lỵ, ở phủ huyện và ở dinh làng sẽ niêm yết cho ai nấy đều biết ngày đầu phiếu và chỗ đầu phiếu.

Khoản XI. Ở mỗi chỗ đầu phiếu, nhân dân sẽ đầu phiếu từ sáu giờ sáng đến 3 giờ chiều, hội đồng sẽ lập tức tính số về của mỗi người.

Khoản XII. Hội đồng sẽ do quan công sứ hoặc một ông quan đại diện làm chủ tịch, có quan thủ hiến trong tỉnh hoặc một ông quan đại diện đến dự.

Khoản XIII. Ngoài việc tuyển cử, hội đồng không được bàn đến việc gì khác.

Nếu xảy ra chuyện gì về việc tuyển cử, thì hội đồng được làm thời xử trí. Những điều kiện và những điều quyết nghị đều chép vào biên-bản, những giấy mà chứng thực cũng đính vào biên-bản.

Khoản XIV. Sẽ sao một bản danh biên các người đầu phiếu có quan Công-sứ và quan thủ hiến trong tỉnh chứng nhận, trong lúc đầu phiếu, sẽ đề bản sao ấy giữa bàn, ai không có tên thì không được đầu phiếu.

Khoản XV. Phải lấy giấy trắng mà làm phiếu, phải ngoài không được có dấu tích gì. Người đầu phiếu viết phiếu rồi thì gấp lại nộp cho ông chủ tịch. Ông chủ tịch xét lại quá thực người ấy là người có tên trong danh biên thì bỏ phiếu ấy vào hộp đựng phiếu. Khi người đầu phiếu nộp phiếu rồi thì hội đồng làm dấu vào tên người ấy trong tờ danh b. d.

Khoản XVI. Bỏ phiếu xong rồi thì hội đồng mở hộp để tính số phiếu, số phiếu nhiều hơn hay ít hơn số người đầu phiếu đều ghi vào biên bản.

Nếu trong hạt phải bầu 3 người đại biểu, thì trong phiếu có thể viết 4 tên hay 5 tên, nhưng chỉ kể 3 tên đầu mà thôi. Nếu trong hạt chỉ bầu một người đại biểu thì trong phiếu có thể viết hai tên hay 3 tên, nhưng chỉ kể một tên đầu mà thôi.

Những phiếu trắng, những phiếu viết lem nhem không đọc được đều không kể đến. Người đầu phiếu mà ký tên mình hoặc viết tên mình vào phiếu thì phiếu ấy cũng bỏ.

Những phiếu ấy đều đính vào biên bản.

Khoản XVII. Lúc đầu phiếu lần đầu hết, người ứng cử phải được đại đa số những người có mặt bỏ phiếu cho mình và 1/4 người có tên trong danh biên bỏ phiếu cho mình thì mới trúng cử.

Nếu lần đầu không ai trúng cử, thì phải đầu phiếu lại. Ngày đầu phiếu lần thứ hai đã định trước trong tờ nghị định triệu tập hội « Tuyển cử ».

Đến lần đầu phiếu thứ hai, hễ ai được hơn phiếu là trúng cử không cần đại đa số nữa. Nếu nhiều người được số phiếu cân nhau thì người hơn tuổi trúng cử.

Khoản XVIII. Tính số phiếu xong rồi thì hội đồng lập tức tuyên bố cái kết quả cuộc đầu phiếu. Phải làm 2 tờ biên bản, toàn thể hội đồng ký tên. Tờ trích bản của biên bản sẽ yết ngay cho ai nấy đều biết. Trừ những phiếu phải đính vào biên bản thì không kể, những phiếu khác phải đốt ngay trước mặt các người đầu phiếu.

(Còn nữa)

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KỲ HUẾ

« Thơ quan trường giáo trưởng Quốc học gửi cho thân phụ học trò được biết »

« Nay tôi mới dời về làm Trưởng giáo trưởng Quốc học, vậy tôi có lời trình ông biết trước để ông khuyến khích con ông, kéo lữ ra mà làm tôi đều chỉ, thì hồi không kịp. Nếu năm nay mà trở nào phạm tội chỉ, ví dụ khi hạch mà dóm bài, khi một trò có lỗi mà mình vô cớ dịnh vô để bênh vực, vãn vãn, thì chiếu lệ nặng nhẹ, đuổi hoặc một vài năm, hoặc bốn năm năm, còn trò nào a-dua vô đó, thì phạt học lại ở lớp mình, một năm nữa, nghĩa là học bốn năm thì rồi, nhưng nó phải năm năm mới rồi. Như thế thì nó bỏ học mất một năm, THIỆT HAI MẤT 450 ĐỒNG BẠC (đây là bản báo chúng lên).

« Tiếp tục thư này, ông nên viết thư ngay cho con ông biết, kéo mụm. »

Nay kính thư

Quan trưởng giáo trưởng Quốc học

Ký tên : Le Breton

« N. B. Cứ một tháng hai lần ông nên viết thư cho con ông mà về biên bản phải học hành cho cần mẫn, cho có phép, phải kính thầy như kính cha mẹ. Thư ấy, ông nên gửi cho tôi, khi tiếp được, thì tôi chuyển giao cho con ông, như thế đã không mất, mà lại có thể gần gũi lý lịch của con ông được. »

« Chúng ta sẽ lại gặp nhau, nhưng xin chờ đợi cho tôi gian khổ làm cho tôi người đã. Xin chào chị, chúc chị được hoàn toàn hạnh phúc và xin chị thỉnh thoảng nhớ đến »

« Tôi cảm cái thơ của Anh - toan mà tay run lập cập. »

« Anh ấy vì tôi mà đau đớn, chính anh ấy nói. Nhưng cái lòng đại độ của anh ấy không biết oán thù, không biết đố kỵ, cái điều làm cho anh ấy lo âu chính cũng như cái mối lo âu của bác tôi khi hấp hối vậy. Cả hai người đều thương tôi hết sức: trong khi từ biệt tôi đều nói với tôi rằng : « Hy-lê, phải giữ lấy tư cách mình, tâm linh mình cho cao thượng »

« Đến bây giờ tôi mới hiểu rõ vì sao hai người khác nhau như vậy mà lại thân mật nhau đến thế. Cả hai người đều lớn - trọng cái mỹ lệ, không phải cái mỹ lệ tầm thường, nhưng cái mỹ lệ đạo đức, cái chính nghĩa, cái bác ái ; cả hai người đều lấy cái mỹ lệ ấy làm cái hy vọng đời sau ; cả hai người đều muốn lấy tôi mà thực hiện cái hy vọng ấy. Bác tôi khi hấp hối mới mong cho tôi sau gặp được kẻ anh hùng. Ôi ! anh hùng ngày nay đâu có, tôi chỉ gặp được một người thường. »

« Nhưng sao tôi lại không bắt chước các con gái một lúc với tôi ? những dự vọng của họ ta cho là tầm thường ; mà những dự vọng của tôi họ lại cho là kỳ dị. Trong cái không khí họ thở tôi lấy làm tức tối lắm, giữa lúc ai tỉnh hoàn thì sao tôi lại thấy trống không ? Tôi tưởng rằng cái tình là vũng thẳm cực có thể phát triển được hết cả năng lực của tâm hồn, sao bây giờ tâm hồn tôi lại rụt rè, ngượng ngùng ? hay là tôi không thể có cái tình ? Thấy kẻ khác đau đớn tôi cũng biết thương ; khi tôi đau đớn, bè con chị Ma ri trong lòng tôi vẫn cảm động vô cùng. Không, tôi có phải là một pho tượng gỗ vô tri vô giác đâu ! »

Nước mắt tôi tự đầu lên ngay ra. Khi ấy tôi vẫn nhớ đến M. ri, mà những giọt nước mắt của tôi vẫn chảy xuống. Nhưng tôi tưởng tượng lại cái hôn đầu tiên trong nhà hát, ở giữa những tiếng reo mừng khen ngợi, thì không hiểu sao mà tim tôi nào cũng không ra cái khi vì lúc bấy giờ nữa. Lúc ấy tôi xem M. ri như một bức vẽ, nhân, song từ đó đến giờ càng ngày càng thấy rõ ràng hơn, tôi nghĩ đến điều tâm lý và cảnh có độc của tôi thì đầu óc tôi trong đó nảy nở ai là kẻ biết mình ?

(Còn nữa)

CÁI NGHĨA ĐỜI NGƯỜI (XÃ-HỘI TIỂU-HUYẾT)

Tác-giả : MARCELLE TINAYRE

Dịch-giả : HOA-TRUNG

86 45

CHƯƠNG HAI MƯƠI (tiếp theo)

Khi tôi trở về nhà thì lại buồn nhứt lần. Trước khi đi ngủ, tôi viết cái giấy nhỏ này cho Anh-toan :

« Anh Anh-toan ơi, tôi đã nhận được sách anh cho. Tôi không thể đọc ngay được, vì tôi chưa rửa mặt xong, mà tôi lại muốn đọc thật kỹ, chớ có làm linh nào tự vào đó kia. Đọc xong tôi sẽ viết thư cho anh. »

« Sao đã hai tháng nay tôi không được thấy anh thế ? Tôi vẫn mãi nhớ anh. Anh tưởng rằng ai tỉnh mà hôn nhân có thể làm cho hy vọng đổi mới anh thành đứa bé ngây thơ sao ? »

CHƯƠNG HAI MƯƠI

« Anh-toan trả lời ngay cho tôi rằng : « Chị Hy-lê, tôi không quên chị, tôi vẫn mãi nhớ chị lắm. Nhưng đương lúc này biết bao nhiêu cơ sở buộc tôi phải xa chị. Chị không cần tôi phải nói rõ, chị thử nghĩ đi hửu ngay. »

« Hiện nay tôi bận về việc lập chí và việc diễn thuyết quá. Có nhiều người thanh niên, đều là các nhà văn sĩ và nhà mỹ thuật, biết tôi định mở cuộc diễn thuyết, họ hăm hở đến gặp tôi một cách nhiệt thành lắm. Tôi mong sẽ được nhiều thí sinh cho mượn phòng. Thỉnh giả của chúng tôi sẽ toàn là dân chúng còn chương trình của chúng tôi thì đơn giản mà hay lắm, chắc sẽ được hoàn toàn thành công. »

« Chúng tôi sẽ đọc những bài văn, bài thơ có giá trị, sẽ hát và đàn những bài huyền ca cổ tích, và giải thích một cách thiết thực để dành cho ai nấy đều hiểu. Làm như thế cũng có ích cho phương diện mỹ cảm giáo dục của dân chúng ; nếu bác chị còn thấy thì chắc ông biểu đồng tình với tôi ngay. »

« Tôi tưởng rằng ngày hôm phối của chị đã đến rồi chứ. Chị Ma ri nói với tôi rằng chị thường đi dự các cuộc xã giao lắm, và những nghĩa vụ vị hôn thê của chị làm chị không rời lúc nào. Nhưng xin chị sau này cứ vẫn nhớ rằng trong đời còn có những nghĩa vụ khác nữa. Xin chị cứ giữ lấy cái lòng nhân từ bác ái và cái nhiệt tâm, đừng để cho hôn nhân xô đẩy đến nỗi làm mất một đi được. Tôi tin rằng chị sẽ có ảnh hưởng cho M. ri nhiều, chị sẽ có thể làm cho anh ấy trở nên một người có giá trị. »

« Tôi nói với chị như thế, mà riêng tôi không có chút gì ăn hận, chị ạ. Vẫn chị đã làm cho tôi đau đớn nhứt, nhưng tôi đã làm cho cái đau đớn ấy thành ra hữu dụng mà không đến nỗi để lại trong lòng một chút oán giận gì. Tôi vẫn hy vọng rằng tôi không đến nỗi là một người bàng quan. Nếu chị ừ giữ cho xứng đáng nhân cách chị thì không khi nào tôi lại phản nản. »

« Chúng ta sẽ lại gặp nhau, nhưng xin chờ đợi cho tôi gian khổ làm cho tôi người đã. Xin chào chị, chúc chị được hoàn toàn hạnh phúc và xin chị thỉnh thoảng nhớ đến »

« Tôi cảm cái thơ của Anh - toan mà tay run lập cập. »

« Anh ấy vì tôi mà đau đớn, chính anh ấy nói. Nhưng cái lòng đại độ của anh ấy không biết oán thù, không biết đố kỵ, cái điều làm cho anh ấy lo âu chính cũng như cái mối lo âu của bác tôi khi hấp hối vậy. Cả hai người đều thương tôi hết sức: trong khi từ biệt tôi đều nói với tôi rằng : « Hy-lê, phải giữ lấy tư cách mình, tâm linh mình cho cao thượng »

HA-TINH

(Dưc thơ)

Tai mất mà ăn trộm !

Ông D. là người tai mất (cựu lý-trưởng) trong làng Hữu-chê tổng Văn-lâm, một đêm nọ vào khoảng một giờ sáng lên vào một nhà người làng Đông-cường tổng Đông-công, bắt trộm bò lừa đi, đến làng Đông-hòa cũng tổng Đông-công, bị bọn tuần phủ làng ấy bắt được. Song họ giữ bò lại, còn ông Cựu thì họ thả cho về, vì họ có quen biết ông. Hiện nay nhà mất bò đã chuộc bò về còn ông Cựu đã bị giải đình để xét xử. Nhà ông Cựu giàu nhất trong làng Hữu-chê. Chả biết quan trên có minh xét không ?

H. N.

QUẢNG-TRỊ

(THUỘC-PHONG)

Nề nếp xưa nay !!!

Ở tổng An-cur có làng Linh-an thường thường đến kỳ quân cấp điền thổ cũng có xảy ra những chuyện thừa kiện lời thôi.

Chiều theo lệ làng ấy cứ một tương ruộng là ba năm thì xáo ra ăn lại một lần để phòng người vào thêm kẻ giảm bớt.

Hiện năm nay mùa tương ruộng từ bữa tháng hai ta đến bây giờ mà bầy còn vào thừa ra kiện ở chốn công đường. Đất ruộng đã hiếm hoi người thì một ngày một đông, mùa trái bị bỏ đã đành, còn mùa phải thì xem xung quanh các làng lân cận người thì gieo giống, kẻ đã hạ canh mà ngó lại làng ấy chưa biết đến công ăn việc làm. Sự thừa kiện rắc rối đó chẳng qua là tranh cạnh nhau ăn trên ngồi trước giữa chỗ đình trung mà phải bỏ cả công việc. Ôi ! Dân đã nghèo khổ, nghề nghiệp chẳng có, thương mãi cũng không, quanh năm chỉ mong vào nơi tức đất ngọn rau thể mà cứ vào thừa ra kiện mãi, thì lấy gì mà sinh nhai, lấy gì mà lo sưu thuế.

Dân làng Linh-an sao không biết nghĩ, không biết theo lệ công bằng mà chia ruộng với nhau cho đôn đáo, chứ thừa kiện thì có hay gì mà cứ mang « thân vào lờ » như thế ?

Các ông người tổng An-cur, sao lại không chịu An-cur mà cứ sinh chuyện đem tiền đi mời người ta tiêu hộ như thế ?

Trung Ngươn

QUẢNG-NAM

(TIỀN-PHƯỚC)

Thờ ông Tiên-hiền sống

Bữa tháng trước kỳ giả có đi mời gà rừng, trong rừng miếu của làng H. ch-an.

Kỳ giả có vào xem trong mấy cái miếu, mấy cái nhà thờ của làng đó, thấy cái nào cũng thờ vài ba cái thần hương thời ; chỉ có một cái nhà thờ mới, ở trong thờ bốn năm cái bài vị bằng gỗ khắc tên người, kỳ giả lại gần xem thì thấy một cái khắc tên « Ng-ng- » là một người ở trong làng đó đi lính mộ về, và một cái khắc tên « Ng-Tr » còn một cái khắc tên « Ng-L ». »

Một người dân

Kỳ giả rất lấy làm lạ, vì nhà thờ làng D. A. sao lại thờ cả ông họ Nguyễn ? Còn đương ngắm nghĩ may vừa trông thấy một ông lão đi thăm ruộng gần đó, kỳ giả lại hỏi thăm gốc tích thì ông ấy thuật lại rằng :

Đó là một cái nhà tiên-hiền khi trước không thờ như vậy. Từ hồi thấy đội Ng. đi lính về được thưởng thớt bát phẩm gì đó, nghĩ mình có chức, có quyền mới góp tiền dân tu bổ lại, rồi khắc bài vị bà con thấy ta đề vào đó thờ (Hai người còn sống mà cũng khắc bài vị thờ), mỗi năm xuất tiền làng sắm lễ vật cúng tế.

Dân chúng tôi quê mùa không dám hỏi hơi, còn những người biết ít nhiều hơn chúng tôi lại sợ thù vật, nên đều phải ngậm miệng. Xem cái miếu đó cũng nghe mấy lời của ông lão thì miếu làng D. A. có thờ người sống mới lạ chứ !

Tha-hương

BÌNH-ĐỊNH

(TAM-QUAN)

Một người thầy chuyên

Sách mới

Bản báo mới nhận quyền GIA-ĐÌNH GIÁO-DỤC THƯỜNG-ĐẠM, là quyển sách về phụ nữ phổ thông giáo-dục của bà Đàm-phương nữ-sư soạn. Sách do Nữ-lưu-thư-quán tại Gò-công xuất bản, giá sách 0\$50. Có gửi bán tại Bản-báo và Quan-bản thư-diêm. (Tại Quan-bản thư diêm bán hạ xuống 0\$35)

BẮC-KY

KIẾN-AN

Thầy phán với phu xe

Chiều hôm 21 tháng 10 tây vừa rồi, kỳ giả qua phố chợ tỉnh Kiến-an, thấy trong một đám đông người, một thầy dõng xếp đang tay đánh chén đá một bác phu xe một cách rất tàn nhẫn.

Hỏi ra mới rõ rằng : Một thầy phán nọ mình vận lỵ phục, đầu

không thể có ai tỉnh ? Thấy kẻ khác đau đớn tôi cũng biết thương ; khi tôi đau đớn, bè con chị Ma ri trong lòng tôi vẫn cảm động vô cùng. Không, tôi có phải là một pho tượng gỗ vô tri vô giác đâu ! »

Nước mắt tôi tự đầu lên ngay ra. Khi ấy tôi vẫn nhớ đến M. ri, mà những giọt nước mắt của tôi vẫn chảy xuống. Nhưng tôi tưởng tượng lại cái hôn đầu tiên trong nhà hát, ở giữa những tiếng reo mừng khen ngợi, thì không hiểu sao mà tim tôi nào cũng không ra cái khi vì lúc bấy giờ nữa. Lúc ấy tôi xem M. ri như một bức vẽ, nhân, song từ đó đến giờ càng ngày càng thấy rõ ràng hơn, tôi nghĩ đến điều tâm lý và cảnh có độc của tôi thì đầu óc tôi trong đó nảy nở ai là kẻ biết mình ?

(Còn nữa)

MÁY NGHE HÁT VÔ TUYẾN ĐIỆN

Nếu các Ngài mua một cái máy V. T. Đ. (T. S. F.) của hiệu **RADIO-SINDEX**, thì các Ngài ở nhà cũng nghe được hát tây, hát ta, hát lâu và tin tức các nơi mỗi ngày ba lần.

Sáng 11 giờ 30
Chiều 6 giờ 15
Tối 8 giờ 45

Hiệu Radio-Sindex có bán đủ các kiểu máy V. T. Đ. (T. S. F.) ai ai cũng có thể mua được nhiều giá lắm, ít tiền nhiều tiền có cả. Ai mua máy thì Hiệu Sindex sẽ cho người đi đặt máy hầu tận nhà từ lễ cho các Ngài.

Al muốn cần dùng điều gì cứ viết thư hỏi, muốn nghe thử cứ việc đến mà nghe tận hiệu Radio-Sindex không mất tiền.

Hỏi Catalogue T. D. mà xem

RADIO-SINDEX

63^{re} Boulevard Paul Bert - HAIPHONG
Téléphone số 449

đội Mossani, mà cả một xe mướn làm xu, bác phu xe chế rở không kéo, có kéo nài xin thêm, thấy phản chẳng đi thì chờ, lại còn chửi mắng và gọi đội xếp lại để đánh đập.

Ồi! Cu-li là kẻ nghèo hèn đòi khất, phải đem thân làm ngựa người, đòi bắt mướn, lấy lương cơm tiền áo, tình cảnh khổ sở đến thế, chẳng thương thì chờ lại còn đối đãi như thế, nghĩ đáng trách thay.

H. H.

NAM-KY SAIGON

Vụ Nguyễn-an-Ninh

Hiện nay một trăm sáu mươi người bị giam, vì can vụ Nguyễn-an-Ninh.

Theo Impartial

Tia Hội đồng Quản hạt

Hội đồng Quản hạt khai mạc hôm 15 octobre 1928, quan thống đốc Nam-kỳ đọc bài diễn văn thật dài (đọc đến 2 giờ 45 phút), và bản dự toán số thuế và xuất 1929, trong số dự toán ấy có 2300000\$ thuế mới và dự định món tiền 200.000\$ để tăng lương cho quan-lại Annam.

Hôm 19 octobre, hội đồng Quản hạt nhóm để xét số công nợ và bản việc tăng thuế. Có trong số dự định thì thuế thân, thuế ghe, thuế trâu, thuế ruộng, thuế xe, ba-lăng v.v.v., đều tăng lên 30 phần 100 cả.

Hội đồng Quản hạt bỏ thăm xem toàn thể có bằng lòng tăng thuế không, kết quả 12 người không nhận, 8 người nhận, 2 người bỏ phiếu trắng.

Quan thống đốc lấy số dự toán lại, ít hôm sau trình Hội đồng một số dự toán khác, bỏ 2300000\$ thuế mới, giữ lại số 200.000\$ tăng lương cho quan-lại Annam nhưng lại bỏ bớt những việc công-ích như đào-lò, kiến-trúc địa định làm.

Hôm 26 octobre, hội đồng nhóm để xét các việc diện thuế, cả thấy 61 việc hội đồng đều chuẩn y cả.

Lưu D. N. N.

MỘT ĐIỀU ĐÒI MỚI LỊCH 13 THÁNG

Gần đây trên trường buôn thế giới nhiều người phàn nàn về những điều bất tiện về lịch cũ (lịch ta lịch ta dương dùng bấy giờ). Vì vậy nên mới rồi có một cuộc hội nghị ở tỉnh Anvers (nước Bỉ) chuyên xét về việc sửa lại lịch cho hợp với những công việc trong đời kinh tế ngày nay.

Trước hết ta cũng nên xét qua tại sao lịch cũ lại chia làm mười hai tháng.

Lịch này đặt ra từ người Ai-côp: mỗi năm 12 tháng, mỗi tháng 30 ngày. Rồi sau người La-mã lại theo những tên ta gọi ngày, gọi tháng mà đặt ra là tháng giêng 31 ngày và cứ một tháng thiếu lại có một tháng thừa.

Sau Da-lô giáo hội lại đặt vào lịch La-mã cái lệ của Do-thái đặt mới là 7 ngày, vì thế nên cái tên ngày đầu tháng thay đổi luôn.

Vì cách đặt lịch như thế nên có nhiều điều rất bất tiện. Những ngày làm việc, những ngày nghỉ không được ngang nhau. Những ngày trả tiền cũng rất chênh lệch, vì như những tiền lương, tiền lợi tức phải trả hàng tháng thì rất không đều.

vì có tháng nhiều ngày có tháng ít ngày.

Bởi những điều bất tiện ấy nên hội Vạn-quốc đã ghi vấn đề này vào chương trình nghiên cứu.

Có đến hơn 100 bản dự án gửi đến. Trong số đó có bản của hội « sửa lịch » xem chừng được nhiều người hoan nghênh lắm.

Theo như bản này thì một năm có 13 tháng, mỗi tháng có 28 ngày, chia đồng làm bốn lễ hội. Mỗi năm lại thừa một ngày, tháng nhuận thì lại thừa 2 ngày, ngày ấy là ngày 29 tháng chạp, không gọi là thứ hai hay là chủ nhật. Ngày ấy sẽ là một ngày hội của Vạn quốc.

Ngày 7 tháng nào cũng sẽ là ngày thứ bảy. Như thế thì những kỳ nghỉ liên công thợ bao giờ cũng vào cùng ngày. Ngày cuối một tháng lại ăn với ngày cuối một lễ hội thì những liên nhà, liên công trả cũng liên.

Lịch mới lại có cái lợi là ngày lễ sẽ là ngày thứ hai, các người đi làm việc sẽ được nghỉ luôn hai ngày.

Nhưng lịch mới này có thể thì hành được không? Ông Wohl chủ sở vận tải ở phòng thương mại quốc tế có nói rằng: « Vấn đề này có thể gọi như là giải quyết xong rồi, bây giờ cần phải xét có nhiều người theo hay không? »

Hiện giờ các hội to đả tổ ý theo. Bên Nga và bên Mỹ đã thì hành cách này, nhiều Chính phủ cũng đã tổ ý tán thành: như nước Thụy-điển, Hòa-lan. Nhưng chúng tôi cũng còn muốn đợi theo ý kiến của giáo hội?

Xem vậy thì điều cải cách này có lẽ sẽ thì hành được, và theo như báo United Press thì đến 1er Janvier 1933 khắp các nước ở Hoàn-cầu sẽ theo như lịch mới này.

H. T.

(Trích C. L. B.)

PHỤ-NỮ OIỂN-BÀN

Nhận được bức thư này của bà Huỳnh-thị Bảo-Hòa, bản báo vui lòng y nguyên văn đính sau này:

MỘT BỨC THƯ CHÚNG NGỒ CÙNG CHỊ EM TRUNG NAM BẮC

Kia đây Hành-Sơn cao ngất trùng trùng, nọ dòng Tô-Thủy nước xanh biêng biếc; dương buổi chiều trời êm ả, vén ngát mây nhờ trận gió Thu phong, ngó đầu trong đám nước mận cái vàng, bỗng xuất hiện một « Nữ-Công-Học-Hội ». Người ưu thời ai chẳng tỏ dạ vui mừng, khách mần thử thêm bội phần hoan hỉ.

Tuy rằng hội Nữ-Công-Học-Hội từ ngày thành lập, công việc bởi còn nhiều điều phiền phức, mà hoàn cảnh lại thêm lắm nỗi khó khăn, sự thực trạng chưa có gì đáng gọi là hưng lạc; tuy nhiên có nhiều anh em chị em ở các tỉnh lân cận nhiệt tâm công ích, viết thư về khen ngợi,

người lại dâng bảo tán dương nhưng chị em không khỏi quá tin rằng công đức ấy riêng một mình tôi, và đem lòng hi vọng rằng có ngày kia đại đến mục đích nữ quyền, mà lòng tôi riêng thẹn, vậy nên có mấy lời tâm huyết gọi là giải tỏ cùng anh em chị em.

Hội Bà-Thằng-Nữ-Công ra đời, kể từ buổi mới phôi thai, trải biết bao phen trắc trở, tuy là người hiểm của kiêu, song le nhờ một tấm lòng vàng của các chị em ở Đà-Thành này, đã đồng tâm hiệp lực mà sáng tạo, nên hội mới có ngày nay, công đức ấy tôi đâu dám một mình tự nhận. Không những thế, mà các hội viên lại còn quá yếu, phó thác trách nhiệm bầu tôi làm Chánh Hội Trưởng, tự tôi lại càng thêm thẹn, sợ e rằng không hay làm hết nhiệm vụ đối với hội. Ôi! Minh lý biết mình tài sơ đức kém, ngần ngại thối thối, dăm dăm sánh với Học Hồng, đào thơ khảo yếm, muốn dậm xa xa, bỏ để chệp chân kỷ kỷ. Chỉ mong rằng tận tâm gắng sức mà báo đền xã hội, được thế đã là hân hạnh, lẽ đâu xa vọng đến chủ nghĩa « nữ-quyền » Chao ôi! Nữ-Quyền, Nữ-Quyền! là một vấn đề mà từ xưa đến nay đã có biết bao nhiêu bậc can quốc anh hào ở các nước tiên tiến, đem hết tâm cơ trí não, trải mấy mươi năm, khổ tận can tràng, còn chưa có gì là kết quả hoàn mãn thay, nữa là một nước như nước ta, hiện đang buổi ban khai, dân trí mơ màng, nhân tài khiếm khuyết, trình độ thấp thỏi, chánh thể hẹp hòi, dẫu cho có bậc anh tài cũng đành khoanh tay bó gối mà nhìn, huống hồ chỉ lấy cái thân thể « một người » mà cảnh Ứn bố buộc, tâm sự làm ly, dẫu cho trào lưu thế giới xô đẩy, làn sóng sinh tồn cạnh tranh có ảnh hưởng đến nữa, nay ban giải phóng-

mai nói nữ quyền, và nhìn đi ngắm lại, lấy ai làm kẻ đứng mũi chịu sa, quanh mình chỉ thấy phường giá áo túi cơm, trước mắt làm hàng thosa son đánh phấn, rồi cuộc lại vấn đề nữ quyền chẳng qua là còn đương thời kỳ lý tưởng, sự thực hiện khó mong sao đạt được. Suy đi nghĩ lại, buồn thay cho hai chữ nữ quyền! thẹn thay cho hai chữ giải phóng vậy!

Nhưng mà, chị em ôi! đã sinh làm người trong vũ trụ, há lại không gánh vác một phần; đứng thấy khó mà ngã lòng, đứng thấy nguy mà vội lánh, nữ giới ta tay nghèo phần trí thức, lẽ nào lại kềm dúc kiếp quần; suy như chim kia còn biết vầy đàn, người ta há lại không lòng hiệp như! Mỗi khi trong nữ giới ai làm được việc gì công ích thì phụ nữ trong toàn quốc, phải hết sức tán thành, kể của người công giúp nên công quả, lại dễ như hội « Đà-Thành-Nữ-Công » mới xuất hiện, chị em đã sẵn lòng có vũ hoan nghinh, vì đã hiểu rõ tôn chỉ của hội, là chủ việc nữ công thực nghiệp, khai hóa bề trí thức tình

Đã đẹp lại bền và rất rẻ.

Xưởng làm ghế THONET đủ các kiểu tân thời: Salons, Chaises, Fauteuils Rokinchers, Chaises longues, Porte-manteaux, Cannes etc.

Có đến nhiều thợ Hanoi vào làm rất tinh xảo và chắc chắn.

Các ngài có lòng chiếu cố, hoặc mua buôn, mua lẻ

và đặt làm, bản xưởng xin hội

sức chiếu

theo đơn

v. v. xin viết thư hoặc đến bản hiệu

thương lượng.

Xưởng tại Đà-Nẵng ngõ tư cây thông

Rue Général Franchet d'Esperey Tourane

TƯ TƯỞNG MỚI

CHỦ NGHĨA DÂN-QUYỀN CỦA TÔN-VĂN BÀI GIẢNG THỨ 10

Theo như mấy lần trước đã giảng, chúng ta đã biết rằng người Âu-Mỹ tranh lấy dân-quyền đã trải qua hai ba trăm năm rồi, cái đầu bài hôm nay thì giảng về việc người Âu-Mỹ trong hai ba trăm năm nay tranh được dân-quyền nhiều hay ít, dân-quyền của họ đã tiến bộ đến bậc nào.

Cái tư tưởng dân-quyền đã truyền đến Trung-quốc ta, người Trung-quốc ta mà biết nghĩa dân-quyền đều là nhờ sách và nhật-báo, những sách và tờ báo nào mà chủ-trương dân-quyền, thì nhất định tán thành về mặt dân-quyền: xem trong những sách và tờ báo ấy thì họ nói cái phong-trào dân-quyền rầm rộ là đường nào! Cái tư tưởng dân-quyền phát đại đường nào! Chúng ta nhớ họ có động mà phát sinh cái tư tưởng dân-quyền, chúng ta tin rằng người Âu-Mỹ tranh dân-quyền trong hai ba trăm năm, mỗi lần tranh là được thắng lợi cả, cứ như thế thì từ này về sau, dân-quyền ở các nước nhất định phải phát đại đến cực điểm. Vậy Trung-quốc ta ở trong cái ngọn sóng của thế-giới này cũng phải để-xướng dân-quyền, làm cho phát đại dân-quyền. Lại có nhiều người tưởng rằng ta đã được dân-quyền ở Trung-quốc ta mà được phát đại như bên Âu-Mỹ, thế là dân-quyền chúng ta đã phát đại được mục đích, dân-quyền mà phát đại đến địa bộ ấy thì nước nhà đã vãn minh lắm. Đã tiến bộ lắm. Thế nhưng cứ sách vở báo mà xem xét dân-quyền Âu-Mỹ thì đối với sự thực nhiều cái không đúng.

Nay chúng ta xem xét sự thực dân-quyền ở Âu-Mỹ, như nước Pháp nước Mỹ, cuộc cách mệnh đã hơn 100 năm rồi mà dân được quyền là nhiều hay ít? Theo con mắt người chủ trương dân-quyền mà xem thì

La Société Internationale d'Épargne
19, Rue Bognis-Desbordes
HANOI

A l'honneur d'avis ses porteurs de bon que le treizième tirage de ses bons d'épargne a eu lieu à la Direction de Saigon, le 29 Octobre dernier. — Le numéro désigné par le sort est le numéro 977 dont le porteur est domicilié à Tam-Ky, province de Quangnam (Annam). Le bon a immédiatement été remboursé à 1000 piastres.

Prochain tirage le 28 Novembre 1928.

ĐỒNG - BẢO !!

Hãy mau mau gửi thư mua một bộ « THANH NIÊN TU - ĐỘC » của ông Trần hữu Độ để xem. Sách tốt, văn hay, tư tưởng đẹp. Rút bỏ ích cho sự khai - hóa tâm tư, chấn hưng đường tiến-thủ.

Mua mau mau gửi, chỉ còn có 1000 quyển mà thôi. Trọn bộ 2 cuốn.

Giá mỗi cuốn 0\$50
Mua buôn, trữ hoa hồng ... 30%

CHIÊU-ANH THU-QUẢN
Place du marché - MY-THO

ĐẠI-NAM-QUỐC

Ăn từ tam hạng kim tiền.

Bằng cấp trên đây là bằng cấp kim-tiền của Đại-Nam-Quốc đã ăn-là cho ông Lương-Y nhủ thuốc ĐẠI-QUANG-DƯỢC-PHÒNG ở thuốc của bốn hiệu trong nội các ngài, thường dùng biết chắc



rằng thuốc hiệu con BƯƠM BƯỚM thật hiệu lắm. Trong xứ Bắc-Kỳ, Nam-Kỳ, Trung-Kỳ, nhân-dân dùng cũng nhiều, đều khen linh nghiệm lắm.

PHARMACIE MONTÈS - HANOI
NHÀ ĐỒNG HỒ RA CHỜNG

